

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /2005 /QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 8 tháng 9 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt bản Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội Khuyến học tỉnh Bình Phước.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam đã được Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ công nhận ngày 13/10/1999;

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-UB ngày 22/6/2004 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ tờ trình số 63 - KH/TT ngày 28/7/2005 của Hội Khuyến học tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Khuyến học tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt bản “*Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Khuyến học tỉnh Bình Phước*” ban hành kèm theo Quyết định này do Hội Khuyến học tỉnh trình tại tờ trình số 63 -KH/TT ngày 28/7/2005 mà Đại hội Hội Khuyến học tỉnh (nhiệm kỳ 2005 - 2010) thông qua ngày 10/5/2005.

Điều 2: Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao dục và Đào tạo, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT
- Như điều 2
- LĐVP, CV: NC, VX
- Sở Nội vụ: 12 bản
- Lưu

Heo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hưng

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI KHUYẾN HỌC
TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/2005/QĐ-UBND
ngày 8 tháng 9 năm 2005 của UBND tỉnh Bình Phước)

CHƯƠNG I:

TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ

ĐIỀU 1: Hội khuyến học tỉnh Bình Phước (dưới đây gọi tắt là tỉnh Hội) nằm trong tổ chức Hội khuyến học Việt Nam, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, là tổ chức xã hội hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước. Hội bao gồm những người có tâm huyết với sự nghiệp “Trăm năm trồng người”, với sự phát triển của sự nghiệp giáo dục, góp phần phấn đấu cho phong trào “Toàn dân học tập, toàn dân tham gia giáo dục, cả nước trở thành một xã hội học tập”. Nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Tỉnh Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2: Tỉnh Hội có những nhiệm vụ sau:

- Liên kết, phối hợp với các lực lượng xã hội và làm nòng cốt trong cuộc vận động toàn dân xây dựng xã hội học tập, đặc biệt là xây dựng các trung tâm học tập cộng đồng. Tạo thành một mặt trận rộng rãi làm khuyến học và xã hội hóa giáo dục. Góp phần phấn đấu cho sự công bằng xã hội về quyền lợi học tập của mọi người, mọi vùng, đặc biệt chú ý những người nghèo không có điều kiện học tập, những người có năng khiếu.

- Động viên mọi người trân trọng vai trò của người thầy, kiến nghị với Đảng, chính quyền địa phương, có những chính sách chế độ thích hợp đối với người thầy giáo, để tương xứng với yêu cầu đào tạo và với vị trí của người thầy giáo trong xã hội.

- Tư vấn về giáo dục : trên cơ sở tập hợp ý kiến của đông đảo các nhà giáo dục, chính trị, khoa học những người tâm huyết với sự nghiệp giáo dục để kiến nghị với Đảng, nhà nước, chính quyền địa phương có những chính sách biện pháp để phát triển sự nghiệp giáo dục của Tỉnh.

CHƯƠNG II:

HỘI VIÊN

ĐIỀU 3: Mọi công dân có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, tán thành quy chế tổ chức và hoạt động của tỉnh Hội, tự nguyện tham gia đều được xem xét và công nhận là hội viên và được cấp thẻ hội viên do Trung Ương Hội ấn hành.

ĐIỀU 4: Hội viên có nhiệm vụ :

- Chấp hành và thực hiện Quy chế và Nghị quyết của Hội.
- Tuyên truyền cho Hội và phát triển hội viên mới.
- Tích cực học tập và khuyến khích mọi người học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt.
- Sinh hoạt trong các tổ chức Hội.
- Đóng hội phí và tham gia xây dựng quỹ Hội.

ĐIỀU 5: Quyền lợi của hội viên

- Được bàn bạc, thảo luận công việc của Hội, đề xuất ý kiến nhằm phát triển phong trào khuyến học và sự nghiệp giáo dục của tỉnh.
- Ứng cử và bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.
- Hưởng các quyền lợi do hoạt động của Hội đem lại.
- Hội viên được giúp đỡ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong các hoạt động của hội vì sự nghiệp giáo dục.

CHƯƠNG III:

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

ĐIỀU 6 : Nguyên tắc hoạt động và mối quan hệ với các cơ quan hữu quan:

- Tỉnh Hội đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền địa phương. Hợp tác chặt chẽ với ngành giáo dục và đào tạo, tranh thủ sự hướng dẫn, hỗ trợ của Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp.
- Liên kết với các Sở, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức kinh tế, khoa học, văn hóa - xã hội trong hoạt động khuyến học và vận động nhân dân tích cực tham gia xã hội hóa giáo dục.
- Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ về tinh thần, vật chất của mọi tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước vì sự nghiệp khuyến học.
- Tỉnh Hội làm việc theo chế độ tập trung và quyết định theo đa số, các tổ chức, cá nhân, thành viên được phân công thực hiện quyết định của tập thể.

ĐIỀU 7: Hội khuyến học từ tỉnh đến cơ sở bao gồm:

- Tỉnh Hội
- Huyện, thị Hội

- Hội khuyến học cơ sở (xã, phường, thị trấn, các cơ quan đơn vị, trường học), dưới hội cơ sở là Chi hội.

Tỉnh, huyện, thị Hội do UBND tỉnh quyết định thành lập, Hội khuyến học cơ sở tại xã, phường, thị trấn do UBND huyện, thị quyết định thành lập và công nhận Ban Chấp hành.

ĐIỀU 8: Đại hội đại biểu (hoặc Đại hội toàn thể hội viên) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của tỉnh, huyện, thị Hội. Đại hội của cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó triệu tập, được tổ chức thường kỳ 5 năm một lần; khi cần thiết có thể triệu tập sớm hơn hoặc muộn hơn nhưng không quá một năm nếu có 2/3 số ủy viên Ban chấp hành yêu cầu. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ, quyết định chương trình công tác của nhiệm kỳ tiếp theo, cử ra Ban Chấp hành mới.

ĐIỀU 9: Ban Chấp hành tỉnh, huyện, thị hội là cơ quan cao nhất của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành tỉnh, huyện, thị Hội có nhiệm vụ: Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội, phân công công tác các ủy viên Ban Chấp hành, bầu Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên để thay mặt Ban chấp hành điều hành công việc thường xuyên của tỉnh Hội, cử Ban kiểm tra gồm: Trưởng ban, phó ban và các ủy viên, cử Ban quản lý quỹ khuyến học.

Ban Chấp hành tỉnh, huyện, thị Hội họp thường kỳ 06 tháng một lần, họp bất thường khi cần.

ĐIỀU 10: Ban Thường vụ tỉnh, huyện, thị Hội có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội cấp trên và của Ban Chấp hành cấp mình.

- Quyết định khen thưởng, kỷ luật trong quyền hạn của mình.

- Chuẩn bị nội dung họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

- Phân công một số ủy viên làm nhiệm vụ thường trực để điều hành hoạt động thường xuyên của Tỉnh Hội. Ban Thường vụ tỉnh, huyện, thị Hội 3 tháng họp một lần và họp bất thường khi cần thiết.

ĐIỀU 11: Các ủy viên đảm nhiệm chức năng thường trực tỉnh, huyện, thị hội có nhiệm vụ :

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của cấp mình .

- Hướng dẫn kiểm tra hoạt động của tổ chức Hội cấp dưới.

- Tổ chức và quản lý bộ máy giúp việc ở cơ quan tỉnh, huyện, thị Hội, các cơ sở dịch vụ kinh doanh trực thuộc.

+ Quản lý tài chính, tài sản và chỉ đạo hoạt động của quỹ khuyến học cấp mình.

+ Tổ chức và quản lý hoạt động đối ngoại

+ Tư vấn, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về thực hiện chủ trương, chính sách, biện pháp phát triển giáo dục, xây dựng trung tâm học tập cộng đồng và xây dựng xã hội học tập của địa phương.

ĐIỀU 12: Ban kiểm tra tỉnh, huyện, thị Hội do Ban Chấp hành cử ra có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành Quy chế và Nghị quyết của Hội cấp mình. Kiểm tra việc quản lý tài chính, kiểm tra tư cách hội viên, giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo đối với hội viên và tổ chức của Hội.

ĐIỀU 13: Căn cứ yêu cầu và điều kiện công tác của Hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có thể thành lập các Ban giúp việc sau:

- + Ban hỗ trợ giáo dục – đào tạo, và phát triển phong trào Hội.
- + Ban Tổ chức
- + Ban Tài chính – Kinh tế
- + Ban phụ trách Hội khuyến học các huyện, thị và một số cơ sở.
- + Ban tuyên truyền.
- + Văn phòng Hội.

Thành lập một số cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ, sản xuất để phục vụ hoạt động của Hội, đây là những đơn vị tự quản về tài chính. Việc thành lập và tổ chức hoạt động của các cơ sở này theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV:

TỔ CHỨC HỘI CƠ SỞ

ĐIỀU 14: Hội khuyến học cơ sở được thành lập tại xã, phường, thị trấn, các cơ quan đơn vị, trường học...

- Hội khuyến học cơ sở do UBND huyện, thị, ra quyết định thành lập và công nhận Ban chấp hành Hội (Riêng các đơn vị không trực thuộc huyện, thị, thì do Ban lãnh đạo các đơn vị ra quyết định). Hội khuyến học cơ sở tổ chức đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu cứ 5 năm hai lần để đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ, quyết định nhiệm vụ nhiệm kỳ tiếp theo, cử Ban Chấp hành mới.

- Ban Chấp Hội cơ sở từ 9 ủy viên trở lên thì cử Ban Thường vụ gồm : Chủ tịch, Phó Chủ tịch và một ủy viên để điều hành công việc thường xuyên của Hội. Ban Chấp hành Hội cơ sở họp ít nhất 3 tháng một lần.

- Hội khuyến học cơ sở có động hội viên được chia thành các chi hội theo địa bàn dân cư, cử Chi hội trưởng, Chi hội phó, nếu chi hội lớn thì có Ban Chấp hành Chi hội. UBND xã, phường, thị trấn ra quyết định thành lập và công nhận Ban Chấp hành chi hội, Chi hội trưởng, Chi hội phó.

ĐIỀU 15 : Ban Chấp hành Hội khuyến học cơ sở có nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Hội cấp trên, chương trình công tác của Hội cấp mình.

- Tuyên truyền vận động phát triển hội viên và vận động mọi người tham gia hoạt động khuyến học, tham gia xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

- Xây dựng tổ chức Hội cơ sở vững mạnh.

- Thành lập và quản lý quỹ khuyến học, quản lý các cơ sở dịch vụ, sản xuất, kinh doanh trực thuộc.

- Tư vấn, kiến nghị với tổ chức Đảng, chính quyền cơ sở về chủ trương, biện pháp xã hội hóa giáo dục, xây dựng trung tâm học tập cộng đồng, xây dựng xã hội học tập ở địa phương.

CHƯƠNG V: **TÀI CHÍNH CỦA HỘI.**

ĐIỀU 16: Tài chính của Hội gồm : Kinh phí hoạt động và Quỹ Khuyến học.

- Kinh phí hoạt động của Hội gồm :

+ Hội phí của hội viên

+ Tài trợ của ngân sách nhà nước, của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

+ Thu từ hoạt động sự nghiệp, sản xuất, kinh doanh của Hội.

+ Kinh phí được cấp khi tham gia cùng Nhà nước thực hiện các chương trình, dự án của Nhà nước.

- Quỹ khuyến học của Hội có chức năng vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ cho hoạt động khuyến học được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động theo điều lệ quỹ và do lãnh đạo Hội các cấp trực tiếp chỉ đạo.

ĐIỀU 17: Tài chính của Hội được quản lý theo pháp luật tài chính, kế toán và được sử dụng theo đúng mục đích. Hàng năm, Ban Chấp hành các cấp có báo cáo và quyết định các vấn đề tài chính của Hội.

CHƯƠNG VI: **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

ĐIỀU 18: Các tổ chức Hội và toàn thể hội viên có thành tích trong hoạt động khuyến học, các thầy giáo, cô giáo, các cá nhân, tập thể, các tổ chức tích cực ủng hộ, tham gia phong trào khuyến học được Hội các cấp khen thưởng, được đề nghị Trung ương Hội khuyến học Việt Nam tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khuyến học” hoặc được đề nghị nhà nước, chính quyền địa phương khen thưởng.

ĐIỀU 19 : Tổ chức, Hội viên vi phạm pháp luật hoặc hoạt động sai trái với Quy chế và các Nghị quyết của Hội thì tùy theo mức độ mà thi hành kỷ luật từ khiển

tách, cảnh cáo đến giải thể đối với tổ chức Hội, hoặc khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến đưa ra khỏi Hội đối với hội viên.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 20 : Bản Quy chế này đã được Đại hội Hội Khuyến học tỉnh Bình Phước (nhiệm kỳ 2005-2010) thông qua ngày 10/5/2005 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND tỉnh ký quyết định phê duyệt.

Ban Chấp hành tỉnh Hội có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thi hành Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Hiển



Hiển

Nguyễn Văn Hưng